SG10KTL-M

SUNGROW

Inverter chuỗi với nhiều MPPT cho hệ thống 1000 VDC

TỐI ƯU SẢN LƯỢNG

- Dẫn đầu về hiệu suất với 98,6%
- Cấu hình chuỗi tấm pin linh hoạt với tỷ lệ DC/AC lên tới 1.3

QUẢN LÝ THÔNG MINH

- Nhiều tính năng giám sát trực tuyến thông qua Ứng dụng hoặc Website
- Cập nhật phần mềm không dây
- Đo được năng lượng truyền qua với đồng hồ thông minh Sungrow
- Kiểm soát nguồn cấp dữ liệu động chính xác

AN TOÀN VÀ BỀN BỈ

- Tích hợp bộ chống sét lan truyền và bảo vệ dòng dư thừa
- Chống ăn mòn cao với mức độ C5

THÂN THIỆN VỚI NGƯỜI DÙNG

- Thiết kế nhỏ gọn 20kg
- Đầu nối dạng đẩy độc đáo để tiết kiệm thời gian cài đặt
- Giá đỡ tích hợp nhiều cấp độ
- Vận hành nhanh chóng và dễ dàng thông qua Ứng dụng

SƠ ĐỒ MẠCH

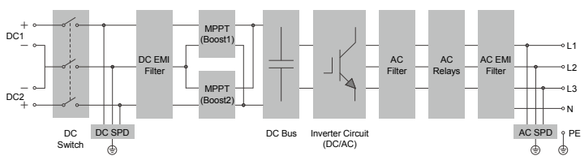

ĐỒ THỊ HIỆU SUẤT

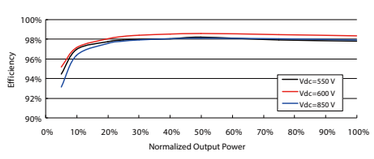

Model	SG10KTL-M
Đầu vào (DC)	
Điện áp đầu vào tối đa tấm pin	1100 V
Điện áp đầu vào tối thiểu tấm pin/ Điện áp đầu vào khởi động	200 V / 250 V
Điện áp hoạt động định mức	600 V
Dải điện áp MPP	200 V – 1000 V
Dải điện áp MPP cho công suất định mức	470 V – 850 V
Số lượng đầu vào MPP độc lập	2
Tối đa số chuỗi pin trên mỗi MPPT	1
Dòng điện đầu vào tối đa tấm pin	22A (11 A / 11 A)
Dòng điện tối đa cho kết nối đầu vào	15 A
Dòng ngắn mạch DC tối đa	30 A (15 A / 15 A)
Đầu ra (AC)	
Công suất đầu ra AC	11000 VA* tại 35 ℃ / 10000 VA tại 45 ℃
Dòng điện đầu ra AC tối đa	16.5 A
Điện áp AC định mức	3 / N / PE, 230 / 400 V
Dải điện áp AC	270 V – 480 V
Tần số lưới định mức/ dải hoạt động	50 Hz / 45 – 55 Hz, 60 Hz / 55 – 65 Hz
THD	< 3 % (tại công suất định mức)
Xâm nhập dòng điện một chiều	< 0.5 % In
Hệ số công suất tại công suất định mức	> 0.99
Điều chỉnh hệ số công suất	0.8 sớm pha – 0.8 trễ pha
Số pha đầu vào / Số pha kết nối	3 / 3
Hiệu suất	
Hiệu suất tối đa / Hiệu suất chuẩn châu Âu	98.6 % / 98.1 %
Thiết bị bảo vệ	
LVRT	Có
Bảo vệ kết nối ngược cực DC	Có
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có
Bảo vệ dòng rò	Có
Giám sát lưới	Có
Công tắc DC	Có
Công tắc AC	Không
Giám sát dòng của chuỗi tấm pin	Có
Chức năng phục hồi tổn hao do PID	Tùy chọn
Bảo vệ quá áp	DC Cấp II / AC Cấp II
Thông tin chung	
Kích thước (W*H*D)	370 x 485 x 160 mm
Khối lượng	20 kg
Phương pháp cách ly	Không biến áp
Cấp độ bảo vệ	IP65
Công suất tiêu thụ (buổi tối)	< 1 W***
Khoảng nhiệt độ hoạt động	-25 to 60 ℃ (> 45 ℃ giảm công suất)
Phạm vi độ ẩm tương đối cho phép	0 – 100 % (không đọng sương)
Phương pháp tản nhiệt	Làm mát tự nhiên
Độ cao hoạt động tối đa	4000 m (> 3000 m giảm công suất)
Hiển thị / Giao tiếp	LED, Bluetooth + APP / RS485 (tùy chọn: WiFi, Ethernet)
Kiểu kết nối DC	MC4 (tối đa 6 mm^2)
Kiểu kết nối AC	Đầu kết nối cắm và sử dụng (tối đa 6 mm^2)***
Chứng chỉ	IEC 62109-1, IEC 62109-2, IEC 61000-3-11, IEC 61000-3-12, IEC 61727, IEC 62116, VDE-AR -N 4105:2018, AS/NZS 4777.2, VDE 0126-1-1/A1 VFR 2014, UTE C15-712-1, G59/3, CEI 0-21, UNE 206007-1, EN 50549-1:2019, EN50438
Hỗ trợ lưới	Điều khiển công suất P và Q, điều khiển độ thay đổi công suất

*:VDE4105 :10000VA

***:Deluxe Version: < 3W (Bộ nguồn DC & AC); tối đa 10 mm^2 (Đầu nối dạng đẩy độc đáo)

© 2020 Sungrow Power Supply Co., Ltd. All rights reserved. Subject to change without notice. Version 1.1

© 2010 Sungrow Power Supply Co., Ltd. All rights reserved. Subject to change without notice. Version 1.1